

DÀNH CHO CÁC NHÀ KINH- DOANH

TRIỂN VỌNG THÀNH LẬP VÙNG MẬU DỊCH TỰ DO ĐÔNG Á

Trong thập niên 90, đặc biệt là sau thời gian khủng hoảng tài chính Châu Á (1997 - 1998), quan hệ kinh tế giữa Nhật và các nền kinh tế phát triển khu vực này được tăng cường và củng cố tốt hơn, biểu hiện ở kim ngạch xuất khẩu của Nhật cho khu vực này từ 20% ở năm 1990 tăng lên 30% ở năm 2002. Mặc dù kim ngạch Nhật nhập khẩu của khu vực này trong thời gian nói trên vẫn không thay đổi - chiếm 29% tổng kim ngạch nhập khẩu của Nhật. Còn kim ngạch xuất khẩu của các nước Châu Á cho Nhật từ 40% ở năm 1995 tăng lên 41% ở năm 2001.

Hiện nay Nhật vẫn là người cung cấp chủ yếu công nghệ, thiết bị và bán thành phẩm cho Trung Quốc, Hàn Quốc và cho các nước ASEAN. Về phần mình, các nước này lại là người cung cấp hàng tiêu dùng và các thành phẩm khác cho Nhật, Mỹ và EU. Trong thời gian qua, các công ty Nhật đầu tư nhiều vốn vào các nước ASEAN, hiện tượng chỉ đầu tư nhiều vào Trung Quốc. Ngoài vốn của Nhật, Trung Quốc còn huy động được vốn đầu tư của Mỹ và EU.

Còn Đông Á giờ đây đang dựa vào 2 trung tâm kinh tế khu vực là Nhật và Trung Quốc. Nếu Trung Quốc là người cung cấp các mặt hàng tiêu dùng thì Nhật là người cung cấp công nghệ, thiết bị và bán thành phẩm cho các nước khu vực này.

Nếu trước khủng hoảng tài chính Châu Á, Ngân hàng Nhật đã có một thời là “ngân hàng” đầu tư chẳng những ở khu vực Châu Á, mà còn ở thế giới, thì giờ đây vai trò ngân hàng ấy đã giảm. Vì sau cuộc khủng hoảng này nhiều nước Châu Á đã có cán cân thanh

toán vãng lai kết dư tích cực, dự trữ ngoại tệ tăng, nhu cầu vay vốn đầu tư nước ngoài giảm.

Hiện nay hợp tác kinh tế giữa Trung Quốc và các nước khác trong khu vực Đông Nam Á đã được cân bằng hơn và cùng có lợi ở cấp hợp tác song phương cũng như đa phương. Ví dụ, Ngân hàng Nhật có thể phối hợp với Ngân hàng Hồng Công cùng giải ngân cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp Trung Quốc ở Thái Lan.

Hợp tác kinh tế khu vực Đông Nam Á nổi lên mạnh hơn sau hội nghị Bộ trưởng Tài chính ASEAN + 3 (Nhật, Trung Quốc và Hàn Quốc) tháng 5/2000. Tại đây các nước đã thông qua nghị quyết giám sát hoạt động kinh tế bằng cách ký các hiệp ước tay đôi nhằm ngăn ngừa khủng hoảng tài chính.

Tính đến tháng 10/2004 khu vực này đã ký được 16 hiệp ước như vậy với số tiền là 4 tỷ USD. Tháng 5/2004 các Bộ trưởng Tài chính các nước nói trên đã thoả thuận phải tăng cường hiệu quả chế độ hợp tác song phương sau khi giao cho các Thứ trưởng chuẩn bị các phương án cụ thể cho hội nghị này vào tháng 5/2005.

Tháng 8/2003 Bộ trưởng Tài chính ASEAN cùng Bộ trưởng Tài chính Nhật, Trung Quốc và Hàn Quốc đưa ra sáng kiến phát triển thị trường trái phiếu địa phương và khu vực, vì loại thị trường này (trừ ở Nhật) vẫn chưa phát triển, liên minh chưa

tốt với các thị trường loại này ở các khu vực khác và trên toàn cầu.

Gần đây vùng Đông Á xuất hiện một khuynh hướng mới bắt đầu từ việc ký hiệp định mậu dịch tự do song phương giữa Nhật và Singapo vào năm 2002. Sau đó là các vòng đàm phán giữa Trung Quốc và các nước ASEAN về vùng mậu dịch tự do. Năm 2005 Nhật và các nước ASEAN đã thoả thuận bắt đầu đàm phán về khả năng ký kết thành lập vùng mậu dịch tự do như vậy.

Nhật đưa ra sáng kiến thành lập vùng mậu dịch tự do giữa Nhật với Hàn Quốc; giữa Nhật với Malaixia, với Thái Lan và Philippin. Còn Trung Quốc thì ký các hiệp định tay 3 với Nhật và Hàn Quốc về vùng mậu dịch tự do.

Các nhà bình luận và phân tích kinh tế - xã hội khu vực này cho rằng, trước mắt và có thể xa hơn nữa khu vực Đông Nam Á chưa có khả năng ký được hiệp định mậu dịch tự do giữa ASEAN với Nhật, Trung Quốc và Hàn Quốc, những liên minh kinh tế Châu Á sẽ ngày càng mạnh hơn nhờ chính phủ các nước ở đây ngày càng nhận rõ lợi ích của vùng mậu dịch tự do và ủng hộ việc mở rộng quy mô vùng mậu dịch tự do khu vực.

Để phát triển mậu dịch tự do khu vực và thu hút vốn đầu tư nước ngoài, tương lai các nước khu vực này cần có một chế độ tiền tệ linh hoạt đối với các nước thứ 3, nhưng lại tương đối ổn định trong phạm vi khu vực. Cách tốt nhất ở đây là “chế độ rổ tiền tệ”. Theo chế độ này, thì đồng nội tệ của mỗi nước khu vực được lưu hành trong mối quan hệ gắn bó chặt chẽ đồng tiền của các nền kinh tế mạnh, như với đồng USD, đồng EURO và đồng Yên Nhật.

Các nước ASEAN có thể tạo cho mình một chế độ tiền tệ như vậy một khi tổ chức được

vùng mậu dịch tự do của mình. Còn Trung Quốc có thể đơn phương chấp nhận “chế độ rổ tiền tệ”. Vì đây là cách tốt nhất để Trung Quốc thoát khỏi lệ thuộc vào tỷ giá ấn định hiện hành của đồng USD. Còn Nhật và Hàn Quốc một khi thành lập được vùng mậu dịch tự do tay đôi, thì 2 nước này có thể ổn định được tỷ giá giữa đồng Yên và đồng Won.

Cuối cùng, cho đến khi nào 3 nước Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản cùng với các nước ASEAN thành lập được vùng mậu dịch tự do Đông Á, thì 3 nước này và các nước ASEAN mới có thể thoả thuận được nguyên tắc chung về “chế độ rổ tiền tệ”. Đó là mấu chốt để thành lập một đồng tiền chung cho khu vực mậu dịch tự do Đông Á trong tương lai.

Các nước ASEAN, Nhật, Hàn Quốc và Trung Quốc hy vọng rằng, sau khi vùng mậu dịch tự do Đông Á ra đời, nó sẽ trở thành trung tâm hợp tác kinh tế khu vực ở Đông Á.

Mặc dù, hiện nay nền kinh tế Ấn Độ gần nhiều nền kinh tế Mỹ, nhất là trong lĩnh vực giao tiếp viễn thông và dịch vụ, nhưng trong tương lai Ấn Độ sẽ mở rộng ngoại thương và quan hệ tiền tệ với các nước Đông Á, do vậy, ấn độ có thể trở thành trung tâm hợp tác tiềm năng của khu vực Đông Á.

Còn Ôtrâyliia đang nghiên cứu khả năng thành lập vùng mậu dịch tự do với Trung Quốc và, do vậy, có thể dễ dàng bắt tay hợp tác khu vực với vùng Đông Á.

Trịnh Trọng Nghĩa
Nguồn: Bi kí, số 56/2005